

# Biện pháp nhằm thúc đẩy khả năng đọc viết ban đầu cho trẻ mẫu giáo

Nguyễn Thị Thanh Thảo

Email: thanhthaomamnon@gmail.com  
Trưởng Đại học Đồng Nai  
Số 04 Lê Quý Đôn, thành phố Biên Hòa,  
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non là một bộ phận quan trọng của Giáo dục Mầm non. Nó ra đời và phát triển ở nước ta vào những năm 70 của thế kỷ trước. Chúng ta đã có những công trình nghiên cứu đầu tiên về ngôn ngữ trên trẻ em Việt Nam và những nghiên cứu về phương pháp nghiên cứu phát triển ngôn ngữ trẻ em mầm non. Kết quả, chúng ta tìm hiểu một số khái niệm liên quan đến khả năng đọc viết nội dung phát triển ngôn ngữ lứa tuổi mầm non và một số biện pháp nhằm thúc đẩy khả năng đọc - viết ban đầu cho trẻ mẫu giáo phù hợp để giáo dục ngôn ngữ cho trẻ một cách hiệu quả như đọc sách tranh, phát triển khả năng viết, tạo môi trường chữ viết, góc thư viện, góc viết, tạo hứng thú đọc và tạo cho trẻ có kiến thức nền về câu chuyện qua tổ chức hoạt động kể cho trẻ nghe truyện.

**TỪ KHÓA:** Phương pháp phát triển ngôn ngữ, hoạt động phát triển ngôn ngữ, mầm non.

→ Nhận bài 01/02/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 19/3/2002 → Duyệt đăng 15/6/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210606>

## 1. Đặt vấn đề

Cùng với sự hình thành và phát triển của khoa học Giáo dục Mầm non nước ta, phương pháp phát triển lời nói của trẻ em, một chuyên ngành khoa học còn non trẻ cũng gặt hái nhiều thành tựu ngày càng tốt hơn. Bắt đầu từ những năm 70 của thế kỷ trước, chúng ta phải sử dụng các giáo trình về phát triển ngôn ngữ của các nhà sư phạm Liên Xô (cũ). Dần dần, chúng ta đã có những công trình nghiên cứu đầu tiên về ngôn ngữ trên trẻ em Việt Nam và những nghiên cứu về phương pháp nghiên cứu phát triển ngôn ngữ trẻ em mầm non của các nghiên cứu, các nhà sư phạm Việt Nam... Ngày càng có nhiều tác giả nghiên cứu về trẻ em Việt Nam và phương pháp phát triển ngôn ngữ của trẻ em Việt Nam. Trên cơ sở đề xuất “Biện pháp nhằm thúc đẩy khả năng đọc viết ban đầu cho trẻ mẫu giáo” thực hiện các nội dung, phát triển các kỹ năng ngôn ngữ nhằm giúp trẻ có khả năng diễn đạt rõ ràng mạch lạc, có văn hóa và chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Có nhiều biện pháp để phát triển hoạt động ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo. Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề phát triển ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo và cuốn sách “Các hoạt động phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non” [1] có thể sử dụng một số biện pháp sau nhằm *thúc đẩy khả năng đọc - viết ban đầu* như đọc sách tranh; trẻ vẽ, mô tả và tạo ra một câu chuyện từ bức vẽ; lập góc thư viện; tạo môi trường chữ viết, làm sách.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung, khoa học phương pháp phát triển ngôn ngữ trẻ em nói

chung và khoa học phương pháp phát triển ngôn ngữ trẻ em nói riêng, người nghiên cứu cần phải tiến hành đọc các tài liệu: sách vở, tạp chí, các bài báo khoa học, các công trình nghiên cứu... nhằm phân tích tổng hợp các thông tin liên quan để xây dựng cơ sở lý luận nghiên cứu của đề tài.

Bước nghiên cứu tài liệu được tiến hành ngay đầu tiên khi con người nghiên cứu có hướng lựa chọn đề tài. Nhờ đọc sách, đọc tài liệu nhà nghiên cứu mới có khả năng tổng hợp, hệ thống tri thức xã hội liên quan đến đề tài nghiên cứu. Qua việc nghiên cứu và tổng hợp tài liệu, nhà nghiên cứu còn có thể biết được tình hình nghiên cứu vấn đề mà tác giả lựa chọn. Xác định phạm vi nghiên cứu của mình một cách chính xác. Có như vậy mới đảm bảo cho những luận cứ, những phương hướng, giải pháp... của đề tài tác giả tiến hành nghiên cứu là đóng góp mới, mang tính sáng tạo. Đây cũng chính là đặc trưng cơ bản của nghiên cứu khoa học. Phương pháp nghiên cứu này được tiến hành bởi những công việc sau: Lập thư mục thống kê những sách báo và những công trình nghiên cứu có liên quan, bao gồm văn kiện của Đảng và Nhà nước, của Giáo dục Mầm non nói chung và phát triển ngôn ngữ của trẻ nói riêng; các công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài, các luận văn, luận án... Đọc và ghi chép theo các vấn đề: Sau khi phân loại tài liệu để biết tài liệu nào cần kỹ năng đọc lướt để nắm được các nội dung cơ bản có liên quan đến đề tài nghiên cứu, tiến hành đọc và ghi chép có kế hoạch. Phân tích đánh giá các tài liệu thu được. Hệ thống hóa, khái quát thành cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu.

## 2.2. Kết quả nghiên cứu

### 2.2.1. Một số khái niệm liên quan

Về phương diện Tâm lí học, hoạt động là sự tiêu hao năng lượng thần kinh và cơ bắp của con người khi tác động vào hiện thực khách quan, nhằm thoả mãn những nhu cầu của mình. Về phương diện Triết học, Tâm lí học, người ta quan niệm hoạt động là phương thức tồn tại của con người trong thế giới. Tóm lại, hoạt động là mối quan hệ tác động qua lại giữa con người (chủ thể) với thế giới khách quan (khách thể) để tạo ra sản phẩm ở cả hai phía. Hoạt động là phương thức tồn tại và phát triển của con người, thể hiện hai cấp độ: *cấp độ vi mô* và *cấp độ vĩ mô*. Cấp độ vi mô là cấp độ hoạt động của cơ thể, các giác quan, các bộ phận tuân theo quy luật sinh học. Hoạt động ở cấp độ này không phải là đối tượng của Tâm lí học. Cấp độ vĩ mô là hoạt động có đối tượng của con người với tư cách là một chủ thể của hoạt động có mục đích. Đây chính là đối tượng nghiên cứu của Tâm lí học. Hoạt động là quá trình con người tương tác với thế giới bên ngoài (thế giới tự nhiên và xã hội); giữa cá nhân này với cá nhân khác, giữa mình với bản thân. Trong quan hệ đó, có hai quá trình diễn ra đồng thời và bổ sung cho nhau, thống nhất với nhau. Quá trình thứ nhất là quá trình đối tượng hóa, trong đó chủ thể chuyển năng lực của mình tạo thành sản phẩm của hoạt động hay nói cách khác tâm lí của con người (chủ thể) được bộc lộ, được khách quan hoá trong quá trình tạo ra sản phẩm. Quá trình này còn gọi là quá trình xuất tâm. Quá trình thứ hai là chủ thể hóa, có nghĩa là khi hoạt động con người chuyển từ phía khách thể vào bản thân mình những quy luật bản chất của thế giới để tạo thành tâm lí, ý thức, nhân cách của cá nhân, từ đó chiếm lĩnh thế giới. Quá trình chủ thể hóa còn gọi là quá trình nhập tâm. Như vậy, trong quá trình hoạt động, con người vừa tạo ra sản phẩm về phía thế giới, vừa tạo ra những nét tâm lí mới của mình, hay nói cách khác đi tâm lí nhân cách được bộc lộ và hình thành trong hoạt động. Dựa và những khái niệm đã nêu về hoạt động, chúng ta có thể hiểu hoạt động phát triển ngôn ngữ là quá trình con người thực hiện mối quan hệ giữa mình với ngôn ngữ.

Năng lực đọc - viết ở trẻ mầm non là một cấu trúc phức hợp đa thành tố. Nó là tổ hợp phẩm chất/ nét nhân cách, khả năng/kĩ năng thể hiện được cái riêng, tính hiệu quả, mang tính ổn định về sự phong phú, chính xác về ngôn ngữ nói (oral language); năng lực ngữ âm, đặc biệt là năng lực âm vị; khả năng nhận biết, sử dụng chữ cái và các ấn phẩm sách, báo cũng như khả năng sử dụng bút để viết và gắn nghĩa sáng tạo cho những gì mình viết ra nhằm đáp ứng các nhiệm vụ nhận thức, tương tác và thiết lập các mối quan hệ xã hội của mỗi cá nhân.

Nhìn chung, năng lực đọc - viết là năng lực bắt đầu

được phát triển từ giai đoạn mẫu giáo và trường phổ thông. Tuy nhiên, trên thực tế thì năng lực có thể dần dần bắt đầu từ thời kì sơ sinh, được hình thành từ nền tảng cơ sở của cuộc sống hằng ngày một cách giản đơn như đọc hoặc viết chữ cái, lí giải được nội dung của các con chữ. Từ đó, trẻ mở rộng tri thức. Từ chỗ suy đoán được cách suy nghĩ của người viết, trẻ bắt đầu có cách biểu hiện những suy nghĩ mới mẻ. Đây được xem như một hoạt động được tiếp tục diễn ra ngay cả khi trẻ đã trở thành người lớn. Hoạt động này được coi là một hoạt động quan trọng, có ý nghĩa rộng khắp bởi nó được sử dụng trong một hoạt động quan trọng, có ý nghĩa rộng khắp bởi nó được sử dụng trong một hoạt động quan trọng, có ý nghĩa rộng khắp bởi nó được sử dụng trong mọi hoạt động của đời sống xã hội. Như vậy, việc lĩnh hội năng lực đọc - viết được hiểu theo nghĩa rất rộng, và ở giai đoạn mầm non, người ta tập trung chú ý tới hai năng lực cơ bản: năng lực đọc và năng lực viết.

Nội dung phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non gồm: Phát triển ngữ âm tiếng Việt; Hình thành và phát triển vốn từ cho trẻ; Dạy trẻ nói đúng ngữ pháp và nói các kiểu câu theo mục đích phát ngôn; Phát triển ngôn ngữ mạch lạc; Giáo dục văn hoá giao tiếp ngôn ngữ và tình yêu tiếng Việt; Phát triển ngôn ngữ nghệ thuật thông qua việc cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học; Cho trẻ làm quen với chữ viết, chuẩn bị cho trẻ học tập ở trường phổ thông. Trong đó, phát triển ngữ âm tiếng Việt, phát triển ngữ âm là phương diện được bắt đầu sớm nhất trong quá trình phát triển ngôn ngữ của trẻ. Đây là quá trình phát triển nhận thức về cách mà ngôn ngữ có thể được chia ra thành các thành tố nhỏ. Chẳng hạn như, khi chúng ta nói một câu. Câu đó có thể được chia thành các cụm từ và từ, từ lại chia thành các âm tiết và sau đó âm tiết tiếp tục thành các bộ phận nhỏ hơn như phụ âm, nguyên âm hoặc vần. Khi âm tiết được chia thành các phần nhỏ không thể chia cắt thêm nữa thì được gọi là âm vị, theo đó có thuật ngữ nhận thức âm vị. Nhận thức âm vị là một kĩ năng hỗ trợ cho kĩ năng nhận thức ngữ âm. Đối với tiếng Việt, việc phát triển nhận thức ngữ âm bao gồm việc phát triển nhận thức của trẻ về: ngữ điệu của lời nói, sự phân tách các từ trong câu, và đặc biệt là nhận thức về âm vị cấu thành nên âm tiết như phụ âm đầu, âm chính, âm đệm, âm cuối và thanh điệu. Đồng thời, phát triển sự nhận thức về sự tồn tại của vần trong âm tiết được tạo nên bởi ba âm vị: âm đệm + âm chính + âm cuối. Để rèn chuẩn mực ngữ âm cho trẻ thì việc đầu tiên cần luyện cho trẻ nghe âm thanh ngôn ngữ bởi vì chỉ khi nghe và hiểu ngôn ngữ, trẻ mới có thể bắt chước theo. Dạy trẻ phát âm đúng là dạy cho trẻ biết phát âm chính xác các âm vị, âm tiết, từ, ngữ điệu câu theo chuẩn mực âm thanh tiếng Việt. Dạy trẻ phát âm đúng là còn phải dạy cho trẻ biết điều chỉnh âm lượng thể hiện đúng ngữ điệu, có tác phong văn hoá trong

quá trình giao tiếp. Ngoài ra, chúng ta cũng cần điều chỉnh các lỗi phát âm cho trẻ. Hình thành và phát triển vốn từ cho trẻ: Trẻ nói được nhờ nghe người lớn nói và bắt chước theo. Việc phát triển vốn từ cho trẻ là việc tổ chức khoa học, có kế hoạch nhằm cung cấp, làm giàu vốn từ, nâng cao khả năng hiểu nghĩa của từ, củng cố và tích cực hóa vốn từ cho trẻ, giúp trẻ biết vận dụng phù hợp vốn từ đó trong hoạt động giao tiếp. Dạy trẻ nói đúng ngữ pháp và nói các kiểu câu theo mục đích phát ngôn: Dạy trẻ nói đúng ngữ pháp; Dạy trẻ nói đúng ngữ pháp là dạy trẻ nói được các mô hình câu, các thành phần câu cũng như vị trí của các thành phần câu bằng cách cho trẻ thường xuyên được nghe, được nói theo các mô hình câu chuẩn. Để từ đó, trẻ dần dần nắm được cách liên kết và tổ chức đơn vị ngôn ngữ theo đúng chuẩn mực ngôn ngữ của tiếng Việt, tạo nên nghĩa trong quá trình giao tiếp; Dạy trẻ nói đúng ngữ pháp còn là củng cố cách sử dụng đúng một số kiểu câu, sửa một số kiểu câu sai cho trẻ, cho trẻ làm quen với các kiểu câu mới khó hơn và cuối cùng sẽ hình thành cho trẻ thói quen nói đúng ngữ pháp; Dạy trẻ nói các kiểu câu theo mục đích phát ngôn; Dạy trẻ nói các kiểu câu theo mục đích phát ngôn bao gồm: câu kể (câu tường thuật, câu trần thuật), câu hỏi (câu nghi vấn), câu cầu khiến, câu cảm thán. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc: Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ là giúp trẻ phát triển khả năng nghe, hiểu ngôn ngữ, khả năng trình bày có logic, trình tự, chính xác, đúng ngữ pháp và có hình ảnh một nội dung nhất định; Đơn vị giao tiếp nhỏ nhất là câu và lớn nhất là ngôn bản. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ thực chất là rèn luyện khả năng tư duy ngôn ngữ và sử dụng lời nói để giao tiếp bởi sự mạch lạc của ngôn ngữ chính là sự mạch lạc của tư duy. Dạy cho trẻ lời nói mạch lạc cần luyện cả hai dạng cơ bản trong giao tiếp là đối thoại và độc thoại. Lời nói mạch lạc trong ngôn ngữ đối thoại thể hiện ở chỗ trẻ nghe và hiểu lời nói đối thoại, biết nói chuyện, trả lời câu hỏi và đặt ra các câu hỏi. Khi nói chuyện, trẻ cần phải điều chỉnh bản thân một cách có văn hoá, lễ phép khi trả lời và khi đặt câu hỏi. Lời nói mạch lạc trong ngôn ngữ độc thoại thể hiện ở chỗ trẻ biết kể lại những truyện trẻ được nghe; kể lại những gì trẻ được chứng kiến; biết tự đặt được truyện đơn giản mà nội dung và hình thức của truyện cần phải thể hiện tính độc lập và sáng tạo của trẻ... Giáo dục văn hoá giao tiếp ngôn ngữ và tình yêu tiếng Việt: Văn hoá giao tiếp ngôn ngữ thể hiện trong tất cả các thành tố ngôn ngữ như: Sử dụng âm thanh, ngữ điệu sao cho phù hợp, biểu cảm; Sử dụng từ chính xác, phong phú, gợi cảm; Sử dụng các mẫu câu phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

Lời nói rõ ràng, mạch lạc, sử dụng các phương tiện biểu cảm, các phương tiện tu từ; tăng cường hiệu quả giao tiếp một cách có văn hoá; Chú ý rèn luyện cho trẻ

biết phối hợp các phương tiện phi ngôn ngữ; Tiếng Việt là tài sản vô giá của dân tộc, được giữ gìn và phát triển qua hàng ngàn năm. Bởi vậy, cần bồi dưỡng lòng yêu kính và sự tự hào, để trẻ biết trân trọng tiếng Việt. Hình thành ở trẻ thói quen sử dụng ngôn ngữ lịch sử có văn hoá, thông qua việc sử dụng đúng từ, câu và sự biểu cảm. Phát triển ngôn ngữ nghệ thuật thông qua việc cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học: Văn học là một loại hình nghệ thuật lấy ngôn từ làm chất liệu. Ngôn từ trong tác phẩm văn học thực chất là ngôn từ đã được trau chuốt và kết tinh nghệ thuật. Qua dạy trẻ làm quen với tác phẩm văn học, giáo viên giúp trẻ biết nghe và hiểu được tác phẩm văn học, biết đánh giá các nhân vật trong tác phẩm; nhớ nội dung các bài thơ, biết cách đọc diễn cảm, và đặc biệt là biết cảm nhận hình tượng nghệ thuật thông qua vẻ đẹp của ngôn từ; Cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học là cho trẻ làm quen với phong cách ngôn ngữ văn chương. Qua làm quen tác phẩm văn học, vốn từ nghệ thuật của trẻ được mở rộng, trẻ làm quen với cách dùng từ, cách đặt câu, cách diễn đạt, lời nói có vần, nhịp, nói có ngữ điệu... giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và gợi ở trẻ những rung cảm nghệ thuật. Cho trẻ làm quen với chữ viết, chuẩn bị cho trẻ học tập ở trường phổ thông: Để trẻ vào lớp 1 được thuận lợi trong việc học đọc học viết, ở lứa tuổi mẫu giáo trẻ cần nhận được sự hỗ trợ của giáo viên như: Cho trẻ làm quen với hệ thống ngữ âm tiếng Việt với các thành tố như vần bản, câu, từ, âm tiết, âm vị thông qua việc trải nghiệm ngôn ngữ nói (oral language) hằng ngày. Khả năng phân giải âm, vần, âm vị sẽ giúp trẻ có cơ sở để lĩnh hội đọc viết - kí hiệu biểu âm ở giai đoạn đọc viết sau 3 này: Cho trẻ làm quen với hệ thống chữ cái đơn quốc ngữ, ghi một số âm vị cơ bản của tiếng Việt.

## 2.2.2. Phát triển năng lực đọc - viết

### a. Phát triển khả năng đọc

Quan điểm của J.S. Chall về năng lực đọc - viết ở giai đoạn mầm non cụ thể như sau (Chall, 1996): “*Thời kì manh nha đọc - viết*” (*Preliteracy*) [2]. Thời kì manh nha năng lực đọc - viết hay còn gọi là thời kì tiền đọc - viết (*Preliteracy*). Ngay sau khi sinh, trẻ được tiếp xúc với rất nhiều chữ cái thông qua môi trường gia đình cũng như cộng đồng dân cư, nơi trẻ sinh sống. Do đó, trẻ dần dần hình thành được sự chú ý tới chức năng cũng như dáng vẻ của những con chữ. Những con đường mà trẻ thường xuyên qua lại hầu như lúc nào cũng giăng những biểu hiện đầy chữ, khiến trẻ dần dần đọc và hiểu được ý nghĩa những con đường chữ trong những bối cảnh quen thuộc lặp đi lặp lại. Hơn nữa, trong mỗi gia đình, trẻ được quan sát việc đọc, viết lách của những người thân hằng ngày, từ đó cũng giúp trẻ dần dần hình dung vai trò và mục đích của việc đọc - viết, hơn thế, trẻ cũng mong muốn bản thân mình

cũng chơi các trò chơi đọc - viết. Ở giai đoạn manh nha này, việc trẻ cùng người lớn chơi sách vở là một điều rất quan trọng. Hơn thế nữa, việc chơi sách vở với người lớn không chỉ đem lại kết quả trực tiếp là nâng cao tri thức về chữ nghĩa mà trẻ sẽ có cơ hội trò chuyện với người lớn về nội dung được viết thông qua việc hỏi đáp. Do đó, ngôn ngữ nói cũng được phát triển. Việc phát triển ngôn ngữ nói về cơ bản được xem là nền tảng của ngôn ngữ viết nên đem lại nhiều kết quả tới việc phát triển năng lực đọc - viết (*literacy*). Bên cạnh đó, ý thức về âm vận - một nhận thức quan trọng đối với việc phát triển năng lực đọc - viết, cũng phát triển. Ý thức về âm vận (*phonological awareness*) là khả năng nhận thức các đơn vị âm tiết có trong từ. Chẳng hạn như từ *quả táo*, thì có hai âm tiết: *quả và táo*. Nếu như không phân định được ranh giới âm tiết thì sẽ không hiểu được từ này có hai âm tiết mà sẽ hiểu nhầm đó là hai từ khác nhau, kết quả là trẻ không đọc được các chữ cái trong đó. Takana trong một nghiên cứu về sự thiếu hụt trong việc nhận thức âm vận trong những trường hợp không biết đọc ở Nhật Bản đã so sánh thành tích trong việc nhận diện âm tiết ở trẻ 5 - 6 tuổi biết đọc với trẻ 5 - 6 tuổi không biết đọc. Kết quả cho thấy, so với trẻ không biết đọc, trẻ biết đọc có khả năng nhận thức âm tiết cao hơn. Ta có thể kết luận việc rèn luyện đọc tên chữ cái và khả năng nhận thức âm vận có mối quan hệ mật thiết với nhau. Tuy nhiên, mối quan hệ này không phải là sự ảnh hưởng một chiều từ nhận thức âm vị đối với việc đọc, mà có quan hệ hai chiều mật thiết giữa nhận thức âm vị và năng lực đọc. Việc phát triển nhận thức âm vận từ giai đoạn đầu thì có thể rất hiệu quả nếu khuyến khích trẻ chơi trò chơi Nối âm.

*“Thời kì lĩnh hội sự tương ứng giữa âm và chữ” (decoding):* Giai đoạn phát triển thứ nhất là giai đoạn tập sự đối ứng giữa âm của chữ với hình chữ, bắt đầu từ khoảng mẫu giáo lớn 5 - 6 tuổi đến tiểu học lớp 1 - 2. Ở giai đoạn này, sách dành cho trẻ nên là những sách có nội dung dễ hiểu, xoay quanh những sự vật, hiện tượng mà trẻ biết.

#### *b. Phát triển khả năng viết*

Hoạt động viết là hoạt động có liên quan mật thiết đến hoạt động đọc, nhưng không phải vì thế mà cứ biết đọc là có thể biết viết. Quan trọng là phải lí giải được hoạt động viết là một trong những phương thức để giao tiếp. Do đó việc sử dụng chữ để biểu đạt những điều mà mình muốn nói cũng tương tự như biết đọc, cần phải nhận thức về âm tiết trong từ và sự đối ứng giữ âm và chữ. Cho trẻ làm quen với việc học đọc, học viết góp phần phát triển năng lực hoạt động ngôn ngữ cho trẻ; Góp phần phát triển trí tuệ cho trẻ; góp phần cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1; góp phần giáo dục tình cảm, mở rộng vốn hiểu biết cho trẻ. Khi trẻ 6 tuổi, trẻ sẽ bước vào trường tiểu học. Trẻ chuyển hoạt động chủ đạo từ

vui chơi sang học tập. Đây là một bước ngoặt lớn trong cuộc đời của trẻ. Việc cho trẻ làm quen với chữ cái có ý nghĩa lớn: Góp phần phát triển năng lực hoạt động ngôn ngữ cho trẻ như giúp trẻ rèn luyện khả năng nghe, bắt chước, khả năng phát âm, nói và khả năng hiểu ngôn ngữ tiếng Việt; Giúp trẻ hoàn thiện ngôn ngữ nói, cung cấp thêm vốn từ về thế giới xung quanh, tập cách diễn đạt, suy nghĩ, chuẩn bị cho việc hình thành năng lực đọc - viết tiếng Việt ở nhà trường tiểu học; Góp phần phát triển trí tuệ cho trẻ; Qua các bài học này, khả năng tập trung chú ý có chủ định được hình thành và rèn luyện; Khả năng quan sát, so sánh, phân tích được nâng cao; Việc làm quen với từ, với các mẫu câu, các con chữ kích thích trí tò mò, lòng ham hiểu biết của trẻ; Góp phần chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1; Trẻ được hình thành thói quen học tập đầu tiên. Hình thành và rèn luyện khả năng tập trung chú ý có chủ định và nỗ lực thực hiện nhiệm vụ học tập; Giúp trẻ rèn luyện các đức tính cần thận, khoa học, tỉ mỉ; Kích thích tâm lí chờ đợi việc đi học lớp 1; Góp phần giáo dục tình cảm, mở rộng vốn hiểu biết cho trẻ như cung cấp cho trẻ những hiểu biết về thế giới xung quanh, mở rộng vốn hiểu biết cho trẻ; Hình thành ở trẻ thái độ tích cực đối với thế giới xung quanh, giáo dục tình cảm cho trẻ. Từ đó góp phần thúc đẩy khả năng đọc viết ban đầu cho trẻ mẫu giáo.

### **2.3. Các biện pháp nhằm thúc đẩy khả năng đọc viết ban đầu cho trẻ mẫu giáo**

#### **2.3.1. Đọc sách tranh**

Trong *“Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non, mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi)”* [3], giáo viên đọc sách cùng trẻ nhằm giúp trẻ biết được cách sử dụng sách và nguyên tắc đọc, hướng dẫn trẻ ý thức giữ gìn và bảo vệ sách; Cách lựa chọn sách đọc cho trẻ 5 - 6 tuổi: Cần chọn sách có hình ảnh sinh động ở ngoài bìa nhằm gây hứng thú của trẻ đối với sách. Trẻ không đọc được tên sách nhưng sau khi sử dụng nhiều lần trẻ sẽ biết tên sách. Các tranh vẽ phải đẹp, rõ ràng, nếu là tranh in màu thì càng tốt. Chữ viết phải rõ ràng. Chữ sử dụng trong sách là chữ in thường. Sách cần có bìa cứng để khỏi bị quần nát. Cách thức đọc truyện cho trẻ nghe: Trước khi đọc sách, giáo viên cần biết rõ về nội dung quyển sách và tập đọc diễn cảm. Khi gọi hứng thú của trẻ đến sách bằng các cách khác nhau: Giáo viên cho trẻ quan sát trang bìa và phỏng đoán nội dung truyện. Cho trẻ xem từng tranh và phỏng đoán chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo. Giọng đọc càng truyền cảm càng tốt, cần thay đổi ngữ điệu giọng đọc phù hợp với các nhân vật trong truyện, bộc lộ tính cách của các nhân vật. Với các từ tượng thanh, cần diễn tả âm thanh một cách sống động, thay vì chỉ đọc. Nếu có thể, giáo viên thay thế tên trẻ vào tên nhân vật trong sách. Sau khi nghe giáo viên đọc, khuyến khích trẻ kể lại nội dung câu chuyện

vừa được nghe; Giúp trẻ tham gia vào cùng đọc sách; Tốt nhất chỉ đọc cho một hoặc hai trẻ nghe và yêu cầu trẻ tìm hình ảnh minh họa cho đoạn đang đọc; Dừng lại giữa chừng và hỏi trẻ đoán điều gì sẽ xảy ra tiếp theo nhằm gây sự chú ý của trẻ vào tranh và phỏng đoán. Trong khi nghe đọc truyện, nếu trẻ thích thú với một tranh nào đó, giáo viên có thể cho trẻ thảo luận về các bức tranh đó. Không nên dừng lại ở một trang quá lâu, tránh gây mất hứng thú của trẻ, vì trẻ 5 - 6 tuổi thích nghe đọc, muốn hiểu nội dung truyện và lật trang liên tục. Nếu trong truyện có những câu, những nhóm từ đặc biệt hay đoạn lặp, giáo viên có thể khuyến khích trẻ nhắc theo. Cho trẻ tự “đọc” sách, “đọc sách cùng bạn” hoặc tự tìm sách và cùng đọc với giáo viên. Giáo viên tổ chức việc đọc sách. Hằng ngày, phải có thời gian để trẻ tự xem, chọn sách và giáo viên đọc sách cho trẻ ít nhất một lần trong ngày. Giáo viên có thể đọc cho một trẻ hay một nhóm trẻ, trong khi các trẻ khác đang tham gia vào một hoạt động thú vị khác. Giáo viên phải ngồi ngang bằng với trẻ. Trẻ cần phải ngồi gần có thể xem tranh để được cuốn hút vào câu chuyện và để sự gần gũi giữa giáo viên và trẻ được thật chặt. Nên cho trẻ ngồi “đọc” sách ở nơi yên tĩnh. “Về phương pháp phát triển hứng thú “đọc” cho trẻ” [4], chúng ta cần lựa chọn sách và ước mơ trở thành một con người với nghề nghiệp tương lai mà sự bắt đầu là học hỏi từ việc “đọc” sách. Để thực hiện giáo dục này cần có sự quan tâm và đầu tư đặc biệt của nhà nước và các cấp quản lí. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tài trợ sách cho trẻ em cũng có nghĩa là đầu tư cho giáo dục tiền học đường, tương lai của đất nước, là biểu lộ thiết thực sự quan tâm đến trẻ thơ theo tinh thần công ước của liên hiệp quốc và quyền trẻ em.

### 2.3.2. Trẻ vẽ mô tả và tạo ra câu chuyện từ các bức vẽ

Trẻ rất giàu trí tưởng tượng. Bằng sự tưởng tượng của mình trẻ có thể vẽ ra một bức tranh rồi tạo ra câu chuyện từ bức tranh đó. Để giúp trẻ vẽ tranh được tốt cần hướng dẫn, khuyến khích trẻ vẽ tranh, mô tả và tạo ra câu chuyện từ bức tranh vẽ.

*Trình tự và nội dung các hoạt động khi hướng dẫn và khuyến khích trẻ vẽ, mô tả và tạo ra câu chuyện từ bức vẽ:* Giáo viên gợi ý chủ đề cho trẻ vẽ; Trẻ vẽ theo sự hướng dẫn của người lớn; Người lớn có thể cùng trẻ vẽ tranh; Sau khi trẻ vẽ xong, người lớn hướng dẫn trẻ mô tả lại bức tranh của mình; Trẻ mô tả lại bức tranh của mình.

*Khi hướng dẫn, khuyến khích trẻ vẽ, mô tả và tạo ra câu chuyện từ bức vẽ cần lưu ý:* Gợi ý chủ đề cho trẻ vẽ; Hướng dẫn cho trẻ cách vẽ và vẽ cùng với trẻ; Hướng dẫn cho trẻ mô tả và tạo ra câu chuyện từ bức tranh vẽ bằng các câu hỏi: Ai? Cái gì? Khi nào? Ở đâu? Tại sao?... Sửa chữa kịp thời chỗ mô tả chưa rõ ràng của trẻ.

### 2.3.3. Tạo môi trường chữ viết

Việc tạo ra môi trường chữ viết phong phú ở trường, trong lớp là một biện pháp để phát triển khả năng đọc viết của trẻ. Cách tạo môi trường chữ viết: Giáo viên viết vào giấy cứng các từ chỉ đồ dùng, vật dụng, các góc hoạt động ở xung quanh lớp; Cùng trẻ dán các từ được ghi lên các đồ dùng, vật dụng, các góc tương ứng (từ Tivi dán vào Tivi...); Các góc hoạt động có thể thay đổi tùy theo chủ đề, tùy theo khung cảnh lớp cho phù hợp với trẻ: Ví dụ, góc sách thư viện có thể thay đổi là thư viện của bé. Chủ đề thực vật: Bé sưu tầm thẻ giới thực vật vật: Hoa và lá. Chủ đề gia đình: Gia đình của bé.

Khi tạo môi trường chữ viết cần chú ý: Khuyến khích trẻ cùng tích cực tham gia với giáo viên: Cùng cắt, dán, tô màu các chữ; Khi làm cùng với bé, cô giáo phải hướng dẫn tỉ mỉ, cụ thể; Viết các chữ rõ ràng, dễ đọc, dễ nhận biết; Giáo viên nên đọc cùng với trẻ các từ đó bất cứ lúc nào có thể. Những hoạt động để ghi; Ở lớp, nhóm nên có cái bảng dùng để ghi lại các câu hỏi, yêu cầu trả lời của trẻ; Ghi lại câu chuyện của trẻ vào vở; Ghi lại lời kể của trẻ vào bức tranh; Những hoạt động để đọc: Khuyến khích trẻ đọc theo trí nhớ.

Có thể cho trẻ chơi trò chơi “Cô giáo”. Trẻ đóng vai cô giáo đọc các truyện tranh cho học sinh nghe (những sách mà trẻ đã được làm quen); Đọc sách với các điểm tựa về ngữ cảnh, đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; Làm quen với các hành vi của người đọc: Cầm sách đúng chiều (sách không bị ngược), giở sách từ trang đầu đến trang cuối và giở từng trang một; Làm quen để biết được ý nghĩa của các kí hiệu quen thuộc như: Kí hiệu tên trẻ, kí hiệu tên lớp, biểu tượng quảng cáo, kí hiệu giao thông. Theo cách sau: Làm một “Cuốn sách to” sử dụng nền của một cuốn sách nào đó như “Ngôi nhà”, “Ngôi nhà chúng ta sống” hoặc “Mùa xuân” với các ý tưởng và ngôn ngữ của trẻ. Bao gồm cả công việc tạo hình của trẻ. “Viết cuốn sách về những kinh nghiệm cả lớp đã chia sẻ bao gồm ngôn ngữ riêng của trẻ và những hình ảnh của trẻ. Những cuốn sách này được để vào góc thư viện” [5].

### 2.3.4. Góc thư viện

Giáo viên không chỉ đọc cho trẻ nghe mà còn tạo cơ hội để chúng tự “đọc” lấy. Muốn vậy, khu vực góc thư viện phải là nơi êm ái, yên bình. Bia sách luôn quay ra để thu hút sự quan tâm của trẻ và cũng để trẻ dễ lựa chọn. Nếu sách bị rách hay mất bia thì phải khắc phục liền (dán bọc...). Sách rách sẽ không hấp dẫn trẻ, trẻ có thể nghịch xé rách mà không sợ vì chúng nghĩ rằng đã có người làm như thế. Các sách cần được thay đổi luôn. Để tạo ra thư viện phong phú, giáo viên có thể đề nghị cha mẹ cùng góp sách cũ. Hằng ngày, trẻ có thể mượn sách mang về nhà. Khuyến khích các gia đình liên tục đọc cho trẻ nghe hoặc tạo hứng thú xem sách cùng với. Khi cho trẻ

mượn sách bố (mẹ) ghi lại tên sách, ngày mượn, ngày trả vào một quyển sổ nhỏ (hoặc vào một bảng). Nhắc bố mẹ trẻ nếu chẳng may sách bị rách thì cần dán lại (cùng làm với trẻ) rồi mới trả.

### 2.3.5. Góc viết

Bàn ghế để ngồi viết; Bút bi, bút chì, bút dạ, phấn, bảng; Các loại giấy: tận dụng giấy một mặt, phong bì, các loại thiệp đã dùng rồi - Hộp ghim giấy. Gợi ý cho trẻ viết thư, kê đơn thuốc, ghi công thức nấu ăn... Tổ chức các hoạt động “Sử dụng thơ, truyện thúc đẩy việc hình thành các biểu tượng, kỹ năng cho việc đọc, viết ở trẻ” [6]. Trong chương trình giáo dục mẫu giáo và phương pháp truyền thống trước đây, việc tập cho trẻ những kỹ năng tiền biết đọc, biết viết thường tập trung vào việc luyện tập, thực hành với các đối tượng có tính cách tách biệt như dạy trẻ phát âm, tập dò từng chữ cái trong bảng chữ cái. Để phát huy tác dụng của sách, thơ, truyện tranh, giáo viên phải lập kế hoạch cho việc sử dụng sách, truyện tranh để dạy trẻ những kỹ năng ban đầu của việc đọc, viết, trong đó bao gồm các yếu tố chọn sách, truyện tranh cho trẻ, khuyến khích trẻ xem sách vào các thời điểm khác nhau trong ngày ở trường và phối hợp với phụ huynh tìm, mang sách đến cho trẻ cả ở trường và ở nhà.

### 2.3.6. Tạo hứng thú đọc và tạo cho trẻ có kiến thức nền về câu chuyện qua tổ chức hoạt động kể cho trẻ nghe truyện

Tổ chức cho trẻ nghe truyện trong giờ học là một hoạt động cần thiết giúp trẻ có thể ghi nhớ và tái tạo lại một cách đầy đủ tác phẩm khi nghe giáo viên kể. Hoạt động này ở trường mầm non chính là quá trình nghe tác phẩm và tái tạo lại tác phẩm đã được nghe và sau đó trẻ bước vào hoạt động văn học nghệ thuật độc lập [4].

Việc đọc, kể diễn cảm câu chuyện với lời kể, giọng đọc kết hợp với các phương tiện biểu cảm như ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ... sẽ giúp trẻ cảm nhận tác phẩm một cách sâu sắc. Với hình thức này, giáo viên sẽ dẫn dắt trẻ cảm nhận những giá trị về nội dung cũng như nghệ thuật của tác phẩm. Trẻ sẽ cảm nhận được tác phẩm, lắng mình sống cùng với các nhân vật trong truyện theo những dòng suy nghĩ và sự tưởng tượng của trẻ, từ đó sẽ nảy sinh ở trẻ sự yêu thích tham gia vào các hoạt động văn học nghệ thuật trên lớp. Đọc, kể cho trẻ nghe còn là một biện pháp giúp hình thành nền móng căn bản để từ đó giúp trẻ có sự cảm nhận và hình dung toàn bộ nội dung tác phẩm văn học. Việc đọc, kể cho trẻ nghe trong giờ học sẽ làm cho tác phẩm văn học vốn là những kí hiệu thẩm mỹ sống dậy, cất tiếng nói. Để thực hiện hoạt động này có hiệu quả, giáo viên thực hiện các bước cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học thông qua trong giờ kể chuyện cho trẻ nghe như sau:

- Chọn tác phẩm phù hợp với chủ đề, đối tượng để kể

cho trẻ nghe. Giáo viên lựa chọn tác phẩm phù hợp với chủ đề và đối tượng, tác phẩm có thể trong hoặc ngoài chương trình nhưng phải phù hợp với trẻ 5-6 tuổi. Ví dụ, với chủ đề Gia đình, giáo viên có thể chọn những câu chuyện như: Ba cô gái; Sự tích bông hoa cúc trắng; Bàn tay có nụ hôn...

- Giáo viên kể diễn cảm tác phẩm cho trẻ nghe trước lớp: Giáo viên nghiên cứu kĩ tác phẩm để tìm ra các yếu tố biểu cảm có trong tác phẩm cô lựa chọn và kể cho trẻ nghe, sử dụng mọi sắc thái của giọng mình cùng với các hình thức biểu hiện tái tạo cho tác phẩm một bức tranh âm thanh tương ứng. Giáo viên phải thể hiện đúng giọng điệu, âm hưởng sắc thái của tác phẩm, từ đó giúp trẻ cảm nhận được những cái hay cái đẹp của truyện.

- Xác định giọng điệu cơ bản của giọng. Ví dụ: Khi kể câu chuyện “*Sự tích bông hoa cúc trắng*”, phải kể với chất giọng nhẹ nhàng, êm ái, tình cảm vì đây là một câu chuyện kể cảm động về sự hiếu thảo của con đối với mẹ.

- *Xác định ngữ điệu giọng*: Ngữ điệu giọng là sự lên xuống, ngắt nghỉ, kéo dài hay rút ngắn giọng... Ngữ điệu giọng bao gồm: cao độ, cường độ, trường độ, tốc độ, nhịp độ của giọng. Đồng thời, sử dụng cường độ của giọng cũng cần chú ý đến số lượng thính giả và địa điểm của lớp học. Số lượng trẻ đông thì cường độ giọng to hơn số lượng trẻ ít; phòng học rộng hay địa điểm ngoài trời thì cường độ giọng cũng phải mạnh lớn hơn ở trong phòng nhỏ.

- Xác định ngắt giọng cho phù hợp, bởi ngắt giọng là cách ngừng nghỉ dừng lại giây lát để lấy hơi. Có ba loại ngắt giọng gồm: ngắt giọng tâm lí, ngắt giọng logic, ngắt giọng thi ca. Giáo viên sử dụng cách ngắt cho phù hợp và tạo dấu ấn trong quá trình kể cho nghe.

- Sử dụng hệ thống câu hỏi trao đổi, đàm thoại với trẻ: Sử dụng hệ thống câu hỏi để hỏi trẻ khi nghe giáo viên kể xong, giúp trẻ nhớ lại tác phẩm và có thể trả lời các câu hỏi của cô đầy đủ ý, rõ ràng, mạch lạc, đủ câu theo trật tự ngữ pháp nhằm kích thích hoạt động nhận thức của trẻ, đòi hỏi phải lôi cuốn trẻ tham gia trao đổi, bộc lộ suy nghĩ những cảm nhận riêng của mình, nói khác đi là khơi gợi để trẻ bộc lộ cảm thụ của cá nhân tự do, hồn nhiên.

Hệ thống câu hỏi đưa ra hỏi trẻ cần phải ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu. Khi hỏi, giáo viên không nên sử dụng các từ khó hiểu đối với trẻ. Nếu câu hỏi quá dài thì trẻ nhớ được nội dung đầu câu lại quên mất ý cô muốn hỏi cái gì; hoặc ngược lại, trẻ nhớ đoạn cuối câu hỏi thì lại lúng túng không biết cô đã nói gì trước đó. Câu hỏi đặt ra cần kích thích tư duy của trẻ, trẻ phải suy nghĩ để tìm ra câu trả lời, tránh những câu hỏi quá đơn giản không cần phải suy nghĩ nhiều cũng có thể trả lời.

- Kết thúc giờ học, giáo viên giới thiệu cho trẻ về câu chuyện vừa kể có kèm theo cuốn truyện tranh và

hướng dẫn trẻ đọc cuốn truyện tranh trước lớp. Giáo viên có thể lật giờ và cho trẻ quan sát những hình ảnh trong truyện, giới thiệu cuốn truyện tranh, tên truyện bên ngoài bìa, cách lật giờ cuốn truyện và nhấn mạnh vào việc dưới mỗi bức tranh có những dòng từ để trẻ có thể đọc. Gợi ý để trẻ có thể tìm được truyện trong giá ở góc thư viện và đọc trải nghiệm theo cách của từng trẻ.

### 3. Kết luận

Biện pháp nhằm thúc đẩy khả năng đọc viết ban đầu cho trẻ mẫu giáo là một nhiệm vụ cần thiết ở trường mầm non. Các biện pháp này được vận dụng và phối hợp với nhau, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nhằm hình thành ở trẻ khả năng ngôn ngữ ban đầu. Việc tổ chức hoạt động đọc của trẻ sẽ thực sự hiệu quả nếu có sự phối hợp các biện pháp một cách chặt chẽ khoa học. Ở Việt Nam, nhiều năm qua, vấn đề trường mầm non chuẩn bị cho trẻ học đọc - viết ở lớp 1 về cơ bản chịu nhiều ảnh hưởng giáo dục học Xô viết. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cũng có những điểm khác. Cách đây

vài chục năm, khi chúng ta tiến hành thực hiện chương trình mẫu giáo cải cách thì sự quan tâm chủ yếu dành cho việc “cho trẻ làm quen với chữ cái” ở lớp mẫu giáo lớn 5 - 6 tuổi. Trẻ tập nhận mặt 29 chữ cái, tập tô chữ. Trong quá trình đổi mới, có lúc chúng ta nêu ra nội dung “cho trẻ làm quen với chữ viết”. Cách gọi tên này có mở rộng hơn nội dung công việc liên quan đến trẻ. Ngoài việc cho trẻ làm quen với chữ cái như trước đây, chúng ta còn cho trẻ làm quen với sách. Chương trình Giáo dục Mầm non (2009) có quy định cụ thể các nội dung “cho trẻ làm quen với sách” (tuổi nhà trẻ) và bước đầu cho trẻ làm quen với đọc - viết”. Như vậy, càng lớn trẻ bắt đầu xác lập được ngôn ngữ học tập. Đối với những trẻ phát triển bình thường, chất lượng của việc đọc có những biến đổi rõ ràng, trở thành phương tiện của học tập và suy nghĩ, có nghĩa là dù ở thời kì học tập ngôn ngữ nhưng ở trẻ ngại về học tập, thì không có những biến đổi nào trong sự biến đổi về chất lượng của việc học đọc.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Kim Tuyền (Chủ biên) - Nguyễn Thị Cẩm Bích - Lưu Thị Lan - Vũ Thị Hồng Tâm - Đặng Thu Quỳnh, *Các hoạt động phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non (Theo Chương trình Giáo dục Mầm non mới)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Đinh Thanh Tuyền, (2019), *Lí luận và phương pháp tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] Trần Thị Ngọc Trâm - Lê Thu Hương - Lê Thị Ánh Tuyết (Đồng chủ biên), (2009), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non, mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Hà Nguyễn Kim Giang, (2005), *Cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học một số vấn đề lí luận và thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Đinh Hồng Thái, (2011), *Phát triển hoạt động ngôn ngữ tuổi mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ, NXB, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [6] Hà Nguyễn Kim Giang, (2014), *Phương pháp đọc diễn cảm*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7] Viện Nghiên cứu Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, (2007), *Ki yếu Hội thảo khoa học Xây dựng văn hóa học đường - Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường*.

## SOME MEASURES TO PROMOTE EARLY LITERACY FOR KINDERGARTEN CHILDREN

### Nguyen Thi Thanh Thao

Email: thanhthaoamamnon@gmail.com  
 Dong Nai University  
 04 Le Quy Don, Bien Hoa city,  
 Dong Nai province, Vietnam

**ABSTRACT:** *Preschool language development is an important part of early childhood education. The first study on language in Vietnamese children and other studies on research methods on language development of kindergarten children have been carried out in our country since the 70s of the last century. As a result, we understand some concepts related to literacy, contents of preschool language development, and some measures to promote early literacy for kindergarten children suitable for effective language education for children such as reading picture books, developing writing ability, creating a writing environment, library corner, and writing corner, creating interest in reading and giving children background knowledge about stories through organizing activities to tell stories to children.*

**KEYWORDS:** *Methods of language development, language development activities, kindergarten.*